

Bản án số: 792/2019/HSPT
Ngày 16/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng P;

- Các Thẩm phán: + Ông Võ Hồng S;

+ Bà Phan Thị Vân H;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Ch, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh T, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 843a/2019/TLPT ngày 28 tháng 10 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Đ, sinh năm 1986; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại Số nhà 24, khối 12, phường Bến Thủy, thành phố V, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa phổ thông: 06/12; con ông Trương Công H và con bà Cao Thị M.

Nhân thân của bị cáo:

(1) Tháng 5/2012, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích;

(2) Ngày 17/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 10/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Phạm B là Luật sư của Văn phòng luật sư Thuận Việt, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 03/11/2018, Công an tỉnh T bắt quả tang Trương Đ đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Khi tiến hành kiểm tra phát

hiện trong túi quần phía trước, bên phải Trương Đ đang mặc trên người có 02 khối hình hộp chữ nhật gồm: 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng (13x07x02)cm, bên ngoài cùng quấn băng keo màu trắng, tiếp đến là các lớp nilon màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng (12x07x02)cm, bên ngoài cùng quấn băng keo màu trắng, tiếp đến là các lớp nilon màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể, Đ khai là ma túy Ketamine, Đ vận chuyển thuê cho một người có tên là Phạm Ngọc Điệp ở thị xã Thái Hòa, tỉnh N ra T giao cho khách, sẽ được hưởng 10 triệu đồng tiền công vận chuyển. Khi Đ đến quán Cà Phê “Hà Phương” thuộc tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh T để giao ma túy cho khách, nhưng chưa kịp giao thì bị bắt giữ.

Tang vật và tài sản thu giữ, tạm giữ gồm: 02 (hai) khối hình hộp chữ nhật: 01 hộp có kích thước khoảng (13x 07x02)cm và 01 hộp có kích thước khoảng (12 x 07 x 02)cm, bên ngoài cùng quấn băng keo màu trắng, tiếp đến là các lớp nilon màu trắng chứa chất màu trắng dạng tinh thể là ma túy; 01 xe ô tô TOYOTA nhãn hiệu FORTUNER, màu bạc, BKS: 37A-172.53; 01 giấy phép lái xe mang tên Trương Đ; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu đen và 2.000.000 đồng (hai triệu VNĐ).

Tại Kết luận giám định số 2292/MT-PC09 ngày 08/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể của khối có kích thước khoảng (13x 07x 02)cm của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 484,42g, loại Ketamine; chất màu trắng dạng tinh thể của khối có kích thước khoảng (12 x 07 x 02)cm của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 273,20 gam, loại Ketamine.

Trong quá trình điều tra, ban đầu Trương Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Cơ quan Điều tra đã thu thập được 01 đoạn video clip, ghi nhận lại một phần nội dung về hành vi phạm tội của Trương Đ khi bắt giữ. Tuy nhiên, quá trình tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, bị cáo đã phản cung, chối tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HSST ngày 12/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh T đã tuyên bố Trương Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35, 39, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt: Trương Đ tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/9/2019, bị cáo Trương Đ có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt; đơn khác cùng ngày bị cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo lại kháng cáo kêu oan; trong phần nói lời sau cùng thì bị cáo lại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành điều tra lại vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa; ý kiến tranh luận của bị cáo và luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, tuy bị cáo quanh co, không khai nhận hành vi phạm tội, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, tại Tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh T, bị cáo Trương Đ đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ tỉnh N ra huyện Hà Trung, tỉnh T để giao cho khách mua ma túy để lấy tiền công thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trương Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển trái phép được xác định là 757,62 gam loại Ketamine, cho nên, như trên đã nêu, hành vi của bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết là có căn cứ.

Quá trình điều tra bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, tuy nhiên đến giai đoạn xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo tỏ thái độ quanh co, không thành khẩn, cho rằng ở thời điểm bị cáo nhận tội trong giai đoạn điều tra là do bị cáo bị bức cung, nhục hình. Bị cáo đã 02 lần bị xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

Khi xem xét để quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù Chung thân trong trường hợp này là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới

đáng kể, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trương Đ có đơn kháng cáo kêu oan nhưng không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận cho nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm;

1. Tuyên bố bị cáo Trương Đ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 35, 39, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo **Trương Đ** hình phạt **tù Chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2018.

3. Bị cáo Trương Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo Trương Đ (gửi qua trại giam);
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng P

